TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-ST
Ngày: 22-01-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Bá Lộc

2. Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2017/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV (Ngân hàng)

Địa chỉ trụ sở: Số XX, Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T, Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho Phòng An ninh và Phòng Kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng TMCP VNTV.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Vỏ Thị Ngọc N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp XY, xã TP, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền số 44.1/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 10-11-2017).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Ấp XX, xã TĐ, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

(Bà N có mặt; ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 17-10-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV do bà Vỏ Thị Ngọc N là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Ngày 09-8-2014, ông Nguyễn Minh H có ký hợp đồng tín dụng số No 378890 để vay của Ngân hàng số tiền 16.800.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, mục đích vay tiền để tiêu dùng cá nhân, khi vay ông H không có thế chấp tài sản đảm bảo cho Ngân hàng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo phương thức trả góp trong thời hạn 18 tháng; từ tháng đầu đến tháng thứ 17 mỗi tháng trả 1.438.000 đồng và tháng cuối cùng trả 1.415.000 đồng; trả nợ vào ngày 20 hàng tháng; thời gian bắt đầu trả nợ là ngày 20-9-2014 và ngày kết thúc trả nợ là ngày 20-02-2016.

Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền vay và đã trả cho Ngân hàng được 10 lần với tổng số tiền là 14.380.000 đồng. Kể từ ngày 05-11-2015, ông H không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông H trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải trả nợ gốc và lãi tổng cộng là 11.481.000 đồng; trong đó, tiền nợ gốc còn lại là 9.278.424 đồng, tiền lãi là 2.202.576 đồng. Ngân hàng không yêu cầu ông H trả lãi quá hạn theo thoả thuận.

Bị đơn ông Nguyễn Minh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền 14.380.000 đồng nhưng ông H vắng mặt không lý do và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Toà án đã thông báo các phiên hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hoà giải được và Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà, bà N đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh H trả số tiền gốc và lãi là 11.481.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 378890 ngày 09-8-2014. Căn cứ các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005, Toà án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Minh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn

cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông H.

[3] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì Ngân hàng yêu cầu ông H trả nợ gốc và nợ lãi tổng cộng là 11.481.000 đồng. Bị đơn ông H vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xem xét hậu quả theo quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn không bổ sung chứng cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, để làm căn cứ xét xử vụ án.

[5] Hợp đồng tín dụng số 378890 ngày 09-8-2014 giữa Ngân hàng với ông H được xác lập theo ý chí tự nguyện của các bên; mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 401, 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật và phát sinh về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[6] Theo thoả thuận, ông H có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng theo phương thức trả góp trong thời hạn 18 tháng; từ tháng đầu đến tháng thứ 7 phải trả gốc và lãi là 1.438.000 đồng; tháng cuối cùng trả 1.415.000 đồng; thời điểm bắt đầu trả nợ là ngày 20-9-2014 và thời điểm kết thúc trả nợ là ngày 20-2-2016, nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H chỉ trả cho Ngân hàng được 10 tháng, tổng cộng là 14.380.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ theo thoả thuận tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi tổng cộng là 11.481.000 đồng; trong đó tiền nợ gốc còn lại là 9.278.424 đồng, tiền lãi là 2.202.576 đồng, là phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Ngân hàng không yêu cầu ông H trả lãi chậm trả là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Ngân hàng được trả lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV đối với ông Nguyễn Minh H.

Buộc ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV số tiền gốc và lãi tổng cộng là 11.481.000 đồng; trong đó tiền nợ gốc là 9.278.424 đồng, tiền lãi là 2.202.576 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV không yêu cầu ông H trả lãi chậm trả theo Hợp đồng tín dụng số 378890 ngày 09-8-2014.

Ông H không có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Minh H phải chịu 574.050 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005827 ngày 27-10-2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu HS, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phương